

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN LÃO
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 77/2024/HS-ST
Ngày 19-9-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN LÃO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Nhạn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Thắng;

Ông Vũ Văn Thôn.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Gấm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Ông Trần Công Tài - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 67/2024/TLST-HS ngày 02 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 284/2024/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn T, sinh ngày 17 tháng 7 năm 1986, nơi sinh: Hải Phòng, nơi cư trú: Thôn T, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Á, con bà Nguyễn Thị T; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị H, sinh năm 1988 và có 03 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22 tháng 02 năm 2024 đến ngày 27 tháng 02 năm 2024 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng; có mặt.

2. Nguyễn Văn M, sinh ngày 24 tháng 3 năm 1994, nơi sinh: Hải Phòng, nơi cư trú: Thôn T, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng, nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ, con bà Nguyễn Thị X; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22 tháng 02 năm 2024 đến

ngày 27 tháng 02 năm 2024 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng; có mặt.

3. Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 03 tháng 8 năm 1998, nơi sinh: Hải Phòng, nơi cư trú: Tổ dân phố X, thị trấn T, huyện A, thành phố Hải Phòng, nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc T, con bà Nguyễn Thị X; bị cáo có vợ đã ly hôn và có 01 con sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22 tháng 02 năm 2024 đến ngày 27 tháng 02 năm 2024 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng; có mặt.

4. Lương Văn T, sinh ngày 14 tháng 8 năm 1992, nơi sinh: Hải Phòng, nơi cư trú: Thôn K, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng, nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M (đã chết), con bà Nguyễn Thị Đ; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị P (đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không. Ngày 11 tháng 4 năm 2024, bị cáo bị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Kiến An, thành Phố Hải Phòng ra Quyết định khởi tố bị can số 87/QĐ-ĐCSHS về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04 tháng 4 năm 2024 đến ngày 12 tháng 4 năm 2024 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng; có mặt.

- Người làm chứng: Anh Phạm Quốc V, anh Lương Hoài N, chị Phùng Thúy H; đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 15 phút ngày 21 tháng 02 năm 2024, tại phòng số 4 dãy nhà trọ của ông Nguyễn Văn H ở Thôn T, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng, tổ công tác Công an huyện An Lão phối hợp với Công an xã An Tiến bắt quả tang nhóm đối tượng Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Văn M, Nguyễn Văn T có hành vi tổ chức cho nhau và Phạm Quốc V sử dụng trái phép chất ma túy loại Methamphetamine. Tại đây còn có Lương Hoài N và Phùng Thúy H. Tổ công tác đã thu giữ trên mặt đệm nơi các đối tượng đang ngồi 01 bộ dụng cụ sử dụng chất ma túy gồm: 01 lọ nhựa màu trắng cao 12,5cm có nắp màu đỏ được đục 02 lỗ gắn ống tẩu thủy tinh hình chữ V dài 15cm có 01 đầu hình cầu, bên trong bám dính tạp chất màu nâu (niêm phong mẫu M1) và gắn đoạn ống hút nhựa màu trắng dài 26cm. Lọ nhựa này được gắn trên 01 lọ nhựa màu hồng cao 07cm có chữ "BODY TUYẾT"; 01 túi nilon màu trắng kích thước (1,5×1,5)cm bên trong bám dính tinh

thẻ màu trắng (niêm phong vào mẫu M1); 01 bật lửa gas màu xanh; 01 điện thoại di động Oppo A55 màu xanh dương, kiểu máy CPH2325 của Nguyễn Văn T và 01 điện thoại di động Oppo A55 màu xanh ngọc, kiểu máy CPH2325 của Nguyễn Văn M

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Lão tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của các đối tượng nhưng không thu giữ được đồ vật, tài liệu liên quan đến vụ án.

Tại kết luận giám định số 198/KL-KTHS ngày 26 tháng 02 năm 2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận:

- Chất màu nâu bám dính trong bầu thủy tinh và tinh thể bám dính trong vỏ túi nilon của mẫu M1 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine; không đủ điều kiện cân xác định khối lượng chất ma túy bám dính trên;

- Các mẫu nước tiểu ghi tên Nguyễn Văn M (mẫu 2), Phạm Quốc V (mẫu 3), Nguyễn Văn T (mẫu 4), Nguyễn Ngọc T (mẫu 5), Lương Hoài N (mẫu 6) và Phùng Thúy H (mẫu 7) gửi giám định đều tìm thấy chất ma túy, loại: Methamphetamine”.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Lão, các đối tượng khai nhận: Phòng trọ số 4 nêu trên do Phùng Thúy H thuê từ cuối năm 2023. Nguyễn Ngọc T là bạn trai, hàng ngày có đến phòng trọ ăn uống với H. Chiều ngày 21 tháng 02 năm 2024, T và H đang ở phòng trọ thì lần lượt Phạm Quốc V, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn M đến ăn cơm, uống rượu tại phòng. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, H kéo rèm đi ngủ, còn lại T, M, T và V thì Nguyễn Văn T bảo Nguyễn Văn M gọi điện thoại cho Lương Văn T để mua ma túy đá về phòng trọ sử dụng với nhau. M gọi điện thoại cho Lương T hỏi mua 300.000 đồng ma túy và nhờ mang đến phòng trọ cho M. Nguyễn Văn T chuyển khoản tiền mua ma túy cho M. Khoảng 15 phút sau, Lương Văn T trực tiếp mang túi nilon chứa ma túy đá đến phòng trọ đưa cho M rồi bỏ đi. M chuyển khoản cho Lương Văn T 300.000 đồng. Sau đó, T mang bộ dụng cụ sử dụng ma túy có sẵn trong phòng ra để mọi người sử dụng ma túy rồi T, Nguyễn Văn T, M và V tự mình châm lửa hơ bầu thủy tinh, hút ma túy đá. Khoảng 23 giờ 05 phút, Lương Hoài N đến phòng trọ tìm Nguyễn Văn M. Lương Hoài N và Phùng Thúy H không tham gia sử dụng ma túy. Đến khoảng 23 giờ 15 phút cùng ngày thì lực lượng Công an đến bắt quả tang và thu giữ vật chứng như nội dung nêu trên.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Văn M và Lương Văn T đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Bản Cáo trạng số 64/CT-VKS ngày 31 tháng 7 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng truy tố Nguyễn Văn T, Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Văn M về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” quy định tại

điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự; truy tố Lương Văn T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm nhân dân huyện An Lão vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Ngọc T và Nguyễn Văn M phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51 (bị cáo M được hưởng thêm khoản 2 Điều 51), Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt: Nguyễn Văn T và Nguyễn Ngọc T mỗi bị cáo từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm tù; bị cáo Nguyễn Văn M từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ ngày 22 tháng 02 năm 2024; bị cáo Lương Văn T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lương Văn T từ 36 tháng đến 48 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Về hình phạt bổ sung: Đề nghị phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước. Đối với các bị cáo Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Văn M và Lương Văn T không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung. Truy thu 300.000 đồng của bị cáo Lương Văn T sung công quỹ Nhà nước.

- Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tịch thu tiêu hủy 01 bì giấy, dấu niêm phong số 198MT/PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng; 01 lọ nhựa màu trắng cao 12,5cm có nắp màu đỏ được gắn đoạn ống hút nhựa màu trắng dài 26cm, lọ nhựa này được gắn trên 01 lọ nhựa màu hồng cao 07cm có chữ “BODY TUYẾT”; 01 bật lửa gas màu xanh. Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Oppo A55 màu xanh dương, số Imei 1: 866787056229979, số Imei 2: 866787056229961 của Nguyễn Văn T và 01 điện thoại di động Oppo A55 màu xanh ngọc, số Imei 1: 867143065191058, số Imei 2: 867143065191041 của Nguyễn Văn T. Truy thu 300.000 đồng của Lương Văn T do bán ma túy để sung công quỹ Nhà nước.

Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện An Lão, thành phố Hải Phòng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Lão thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh:

[2] Lời khai của Nguyễn Văn T, Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Văn M và Lương Văn T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 21 tháng 02 năm 2024, bản kết luận giám định số 198/KL-KTHS ngày 26 tháng 02 năm 2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng cũng như tài liệu khác có trong hồ sơ đã được xem xét công khai tại phiên tòa nên đủ cơ sở xác định: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 21 tháng 02 năm 2024, tại phòng số 4 dãy nhà trọ của ông Nguyễn Văn H ở Thôn T, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng, gồm có Nguyễn Văn T, Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Văn M và Phạm Quốc V sử dụng ma túy. Nguyễn Ngọc T là người chuẩn bị dụng cụ sử dụng ma túy, Nguyễn Văn T là người khởi xướng và chuyển 300.000 đồng vào tài khoản của Nguyễn Văn M bảo M gọi điện mua ma túy của Lương Văn T về phòng trọ cùng nhau sử dụng ma túy loại Methamphetamine. Đến khoảng 23 giờ 15 phút cùng ngày thì bị Công an huyện An Lão phối hợp cùng Công an xã An Tiến bắt quả tang. Căn cứ hướng dẫn tại phần 1 Mục 1 Công văn số 89/TANDTC-PC ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân Tối Cao quy định cụ thể: “...*tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy được hiểu là thực hiện một trong các hành vi bố trí, sắp xếp, điều hành con người, phương tiện; **cung cấp ma túy, điểm**, phương tiện, dụng cụ...để thực hiện việc sử dụng trái phép chất ma túy...*”. Do đó hành vi của Nguyễn Văn T, Nguyễn Ngọc T và Nguyễn Văn M phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” quy định tại Điều 255 Bộ luật Hình sự; hành vi của Lương Văn T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Như vậy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng truy tố các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Văn M và Lương Văn T là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt: Nguyễn Văn T là người khởi xướng và bỏ tiền mua ma túy, Nguyễn Văn M là người trực tiếp gọi điện mua ma túy, Nguyễn Ngọc T chuẩn bị dụng cụ sử dụng ma túy để cùng Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn M và Phạm Quốc V sử dụng ma túy tại phòng trọ của T nên các bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng định khung hình phạt quy định tại điểm b khoản 2 khoản 255 Bộ luật Hình sự “...*đối với 02 người trở lên*”.

[4] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm các quy định về phòng chống, kiểm soát chất ma túy, cung cấp ma túy đưa trái phép chất ma túy vào cơ thể người khác làm ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng con người, gây mất trật tự trị an xã hội. Do đó cần phải xử lý nghiêm, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng để cải tạo, giáo dục các bị cáo và đáp ứng yêu cầu phòng ngừa chung.

[5] Về vai trò, vị trí của các bị cáo: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội. Nguyễn Văn T là người khởi xướng và bỏ ra 300.000 đồng để mua ma túy, Nguyễn Văn M là người trực tiếp gọi điện mua ma túy, Nguyễn Ngọc T dùng phòng trọ của mình và chuẩn bị dụng cụ để các bị cáo cùng nhau sử dụng trái phép chất ma túy. Do vậy các bị cáo đều giữ vị trí, vai trò ngang nhau trong vụ án.

[6] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo phạm tội không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đều được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Văn M có thời gian phục vụ trong quân đội từ tháng 05 năm 2014 đến tháng 01 năm 2016 theo Quyết định về việc quân nhân xuất ngũ số 3539/QĐ-TĐ ngày 29 tháng 01 năm 2016 của Trung đoàn 916, Sư đoàn 371 Quân chủng PK-KQ nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[8] Về hình phạt bổ sung: Đối với bị cáo Nguyễn Văn T có tài sản riêng nên cần phạt bị cáo 10.000.000 đồng sung công quỹ Nhà nước. Các bị cáo Nguyễn Văn M, Nguyễn Ngọc T và Lương Văn T không có việc làm ổn định và không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[9] Về vật chứng:

[9.1] Đối với 01 bì giấy, dấu niêm phong số 198MT/PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng; 01 lọ nhựa màu trắng cao 12,5cm có nắp màu đỏ được gắn đoạn ống hút nhựa màu trắng dài 26cm, lọ nhựa này được gắn trên 01 lọ nhựa màu hồng cao 07cm có chữ “BODY TUYẾT”; 01 bật lửa gas màu xanh, đây là vật chứng vụ án cần tịch thu tiêu hủy.

[9.2] Đối với chiếc điện thoại di động Oppo A55 màu xanh dương, số Imei 1: 866787056229979, số Imei 2: 866787056229961 của Nguyễn Văn T và 01 điện thoại di động Oppo A55 màu xanh ngọc, số Imei 1: 867143065191058, số Imei 2: 867143065191041 của Nguyễn Văn M, T dùng điện thoại chuyển tiền từ tài khoản

của mình cho tài khoản điện thoại của M để mua ma túy, cần tịch thu để sung công quỹ Nhà nước.

[9.3] Đối với số tiền 300.000 đồng Lương Văn T thu được do bán ma túy cho bị cáo Nguyễn Văn M, cần truy thu để sung công quỹ Nhà nước.

[10] Trong vụ án này, Phạm Quốc V có sử dụng ma túy cùng các bị cáo nhưng chỉ là người thụ hưởng nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Lão chuyển tài liệu, hồ sơ liên quan đề nghị Công an huyện An Lão, thành phố Hải Phòng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ.

[11] Đối với Lương Hoài N và Phùng Thúy H, quá trình điều tra chưa đủ căn cứ kết luận N và H sử dụng chất ma túy khi nào, tại đâu nên Cơ quan điều tra đã bàn giao cho Công an xã An Tiến, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng để quản lý, theo dõi và lập hồ sơ xử lý theo quy định của pháp luật.

[12] Đối với người bán chất ma túy cho Lương Văn T: T khai sau khi M gọi điện thoại hỏi mua ma túy thì T đến khu vực ngã 4 Long Thành, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng gặp một người nam giới khoảng 30 tuổi không quen biết mua 500.000 đồng được 02 túi nilon chứa ma túy đá. Sau đó T đến phòng trọ bán 01 túi ma túy đá cho M. Quá trình điều tra đến nay chưa xác định được nhân thân, lý lịch của người nam giới trên nên Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ, xử lý sau.

[13] Đối với ông Nguyễn Văn H là chủ nhà trọ nhưng không biết việc các bị cáo sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng trọ nên Cơ quan Công an không xử lý.

[14] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51 (bị cáo Mạnh được áp dụng thêm khoản 2 Điều 51), Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn M, Nguyễn Ngọc T phạm tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*".

Xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Văn T 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ ngày 22 tháng 02 năm 2024.

Bị cáo Nguyễn Ngọc T 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ ngày 22 tháng 02 năm 2024.

Bị cáo Nguyễn Văn M 08 (*tám*) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ ngày 22 tháng 02 năm 2024.

Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Lương Văn T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt: Bị cáo Lương Văn T 42 (*bốn mươi hai*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Về hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Nguyễn Văn T 15.000.000đ (*mười lăm triệu đồng*) để sung công quỹ Nhà nước.

Truy thu số tiền 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) của bị cáo Lương Văn T để sung công quỹ Nhà nước.

- Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 bì giấy, dấu niêm phong số 198MT/PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng; 01 lọ nhựa màu trắng cao 12,5cm có nắp màu đỏ được gắn đoạn ống hút nhựa màu trắng dài 26cm, lọ nhựa này được gắn trên 01 lọ nhựa màu hồng cao 07cm có chữ “BODY TUYẾT”; 01 bật lửa gas màu xanh.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Oppo A55 màu xanh dương, số Imei 1: 866787056229979, số Imei 2: 866787056229961 của Nguyễn Văn T và 01 điện thoại di động Oppo A55 màu xanh ngọc, số Imei 1: 867143065191058, số Imei 2: 867143065191041 của Nguyễn Văn M.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 06 tháng 8 năm 2024).

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Văn M, Lương Văn T mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo bản án: Các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Văn M và Lương Văn T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân

sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hải Phòng;
- VKS ND TP. Hải Phòng;
- Công an TP. Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP. Hải Phòng;
- VKSND huyện An Lão;
- Công an huyện An Lão;
- Trại tạm giam CATP. Hải Phòng;
- Chi cục THADS huyện An Lão
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Nhạn

